

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TSC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TSC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TSC MANUFACTURING TRADING AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110163423

3. Ngày thành lập: 27/10/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

NO14 - LK 08, khu đất dịch vụ Hà Trì, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977728756

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4669
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299
14.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
15.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
16.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
17.	Quảng cáo	7310
18.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
20.	Bán buôn tổng hợp (Trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4690
21.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất đồ lưu niệm như tranh, gạt tàn thuốc, hoa... làm bằng tre.	1629
22.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
23.	In ấn	1811(Chính)
24.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
25.	Sao chép bản ghi các loại	1820

26.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
27.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
28.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
29.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
30.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
31.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
32.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc; - Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt... (Trừ hoạt động sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội)	2599
33.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
34.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
35.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
36.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
37.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
38.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại Chi tiết: - Sản xuất bộ phận ngắt mạch cho dây dẫn điện (các công tắc ứng suất, nút bấm, lẫy khoá); - Sản xuất ổ cắm, dây dẫn điện - Sản xuất hộp đựng dây điện (ví dụ mối nối, công tắc); - Sản xuất cáp, máy móc, điện; - Sản xuất thiết bị nối và dẫn; - Sản xuất cực chuyển giao và mạch nối phần cứng; - Sản xuất thiết bị dây dẫn không mang điện bằng nhựa bao gồm cáp điện nhựa, hộp đựng mối nối hai mạch điện bằng nhựa, bàn rà, máy nối cực bằng nhựa và các thiết bị tương tự.	2733
39.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
40.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
41.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
42.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
43.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

44.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết:- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng; - Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu	4759
45.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
46.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
47.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
48.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh : Bán lẻ ba lô, vali, hàng du lịch bằng da, giả da và chất liệu khác	4771
49.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem, và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÊ VĂN THANH	Việt Nam	601 CT7A Khu đô thị Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	30,000	038089000148	

2	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	Việt Nam	Số 49 Lê Hồng Phong, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	350.000.000	35,000	027187000166	
3	NGUYỄN THÚY VĨNH	Việt Nam	1903 CCCC BMM KĐT Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	350.000.000	35,000	027187000037	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/01/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027187000166

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 49 Lê Hồng Phong, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 49 Lê Hồng Phong, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: NGUYỄN THÚY VĨNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: 21/12/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027187000037

Ngày cấp: 22/11/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 1903 CCCC BMM KĐT Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 1903 CCCC BMM KĐT Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội